

Số: 384 /SKHCN-KHTC

Hải Dương, ngày 21 tháng 3 năm 2024

V/v đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN  
bắt đầu thực hiện từ năm 2025

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Căn cứ Công văn số 630/BKHCN-KHTC ngày 01/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch KH&CN&ĐMST và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2025”; Kế hoạch số 4346/KH-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về “Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hải Dương đến năm 2025”; Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) bắt đầu thực hiện từ năm 2025 như sau:

### **I. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia**

Đối với các chương trình KH&CN cấp quốc gia, Bộ KH&CN đã có Thông báo số 97/TB-BKHCN ngày 11/01/2024 kêu gọi đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc các chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030. Đề nghị các cơ quan và địa phương căn cứ hướng dẫn quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước hướng dẫn các đơn vị trực thuộc theo yêu cầu và thời hạn trong thông báo nêu trên và các đợt tiếp theo trong năm 2024 để đề xuất nhiệm vụ thuộc các chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030.

### **II. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh**

#### **1. Định hướng đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh**

##### **1.1. Định hướng về nội dung**

Các nhiệm vụ KH&CN được đề xuất/đặt hàng thực hiện từ năm 2025 phải phù hợp với Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022; phù hợp với phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025 đã được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 2667/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022; bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025 và theo đúng quan điểm xuyên suốt, bao trùm: “Tăng trưởng xanh, chuyển đổi số và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo” gắn với đặc trưng của tỉnh hoặc đáp ứng một cách thiết thực và có hiệu quả những nhu cầu cấp thiết về KH&CN trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh,



quốc phòng trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là gắn với các chương trình, nghị quyết, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành “Quy định quản lý và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương”; Kế hoạch số 4346/KH-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về “Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hải Dương đến năm 2025”; Kế hoạch số 4578/KH-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc “Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2025”; Kế hoạch số 4580/KH-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc “Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2025”,...

- Nhiệm vụ KH&CN được đề xuất/đặt hàng phải có tính mới, tính sáng tạo, tính tiên tiến và tính khả thi đối với tỉnh; xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng, quy mô, sản phẩm của nhiệm vụ KH&CN; phải căn cứ trên thực trạng phát triển KH&CN trong tỉnh, thành tựu phát triển KH&CN trong nước, trên thế giới, nguồn lực KH&CN của tỉnh và khả năng hợp tác với các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, các tỉnh, thành phố khác.

- Nhiệm vụ KH&CN được đề xuất/đặt hàng phải có giá trị ứng dụng cao, tạo chuyên biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả, tác động đến sự phát triển của ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật, vùng kinh tế trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện các nhiệm vụ KH&CN (Đề tài, Dự án) không quá 36 tháng.

## **1.2. Định hướng về kinh phí và quy mô**

- Ưu tiên những nhiệm vụ KH&CN mang tính chiến lược, đột phá, liên vùng, liên ngành, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và có khả năng lan tỏa và nhân rộng; huy động được kinh phí thực hiện từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; có phương án xử lý tài sản hình thành thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

- Các nhiệm vụ KH&CN cần bám sát Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành “Quy định quản lý và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương”; Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về ban hành “Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương”.

## **1.3. Định hướng về kết quả thực hiện**

Các nhiệm vụ KH&CN đề xuất/đặt hàng phải rõ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương tiếp nhận, ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu sau khi kết quả được đánh giá, nghiệm thu; có khả năng ứng dụng vào thực tế như mục



tiêu của nhiệm vụ đã đề ra.

(Chi tiết định hướng đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN tại **Phụ lục I** kèm theo Công văn này).

## 2. Hồ sơ đề xuất/đặt hàng

- Đối với đề xuất Đề tài KH&CN do chính đơn vị đề xuất sẽ chủ trì thực hiện: theo mẫu đề xuất nhiệm vụ tại **Phụ lục II** kèm theo Công văn này.

- Đối với đề xuất Dự án sản xuất thử nghiệm do chính đơn vị đề xuất sẽ chủ trì thực hiện: theo mẫu đề xuất nhiệm vụ tại **Phụ lục III** kèm theo Công văn này.

- Đối với đặt hàng nhiệm vụ KH&CN: thực hiện theo mẫu đặt hàng nhiệm vụ tại **Phụ lục IV** kèm theo Công văn này.

Mẫu đề xuất/đặt hàng nhiệm vụ KH&CN và định hướng nghiên cứu được đăng tải tại địa chỉ website: **haiduongdost.gov.vn**.

\* **Lưu ý:** Đối với nhiệm vụ KH&CN do các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố đề xuất phải có ý kiến của Hội đồng KH&CN cùng cấp.

## 3. Thời hạn và địa chỉ nhận hồ sơ

- **Thời hạn nộp hồ sơ:** Trước ngày 06 tháng 5 năm 2024.

- **Địa chỉ nhận hồ sơ:** Phòng Kế hoạch tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương. Địa chỉ: Số 209 Nguyễn Lương Bằng, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Điện thoại: **02203.898.181**.

Rất mong các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh chủ động tham gia đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN. Căn cứ vào đề xuất, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức xác định, tuyển chọn đưa vào Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2025 trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực TU, HĐND, UBND tỉnh (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Các viện, trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp;
- Lãnh đạo Sở, các phòng và đơn vị thuộc Sở;
- Bản tin KH&CN Hải Dương (để đăng tin);
- Trang thông tin điện tử của Sở (để đưa tin);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Mạnh





## Phụ lục I

# ĐỊNH HƯỚNG VIỆC ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số 384/SKHCN-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2024  
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương)

### 1. Trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp

Nghiên cứu lĩnh vực khoa học nông nghiệp hướng vào giải quyết các vấn đề:

- Xây dựng vùng sản xuất hàng hoá tập trung, giá trị gia tăng cao; ứng dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học và công nghệ, gắn với xây dựng và phát triển giá trị tài sản trí tuệ, tổ chức liên kết tiêu thụ và chuỗi giá trị sản xuất nhằm tạo ra các sản phẩm có tính đặc trưng, có giá trị khác biệt, mang lại giá trị thương mại cao.

- Xây dựng chuỗi liên kết gắn kết các vùng ứng dụng công nghệ cao: Trên nền tảng của công nghệ số, công nghệ 4.0, xây dựng cơ chế gắn kết các vùng nông nghiệp công nghệ cao với nhau; gắn kết giữa các vùng với thương mại và dịch vụ du lịch tạo chuỗi liên kết, phát triển thương hiệu các sản phẩm hàng hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp sạch và nông nghiệp hữu cơ; ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý môi trường, xử lý nguồn nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững.

- Nghiên cứu lựa chọn, ứng dụng và nhân rộng các quy trình kỹ thuật tiên tiến, các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với các vùng sinh thái của tỉnh, đáp ứng yêu cầu thị trường tiêu dùng trong nước, xuất khẩu.

- Xây dựng các mô hình phục tráng, bảo tồn, phát triển các nguồn gen bản địa, tạo giá trị khác biệt phục vụ cho phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc sản của tỉnh...; xây dựng và phát triển các mô hình khai thác và nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm đặc sản, sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng, thế mạnh của các địa phương.

- Xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học về các biện pháp canh tác, tưới tiêu, thu hoạch, bảo quản, chế biến sau thu hoạch, các sản phẩm thức ăn, phân bón và thuốc trừ sâu sinh học nâng cao giá trị sản xuất trên mỗi đơn vị canh tác, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường trong sản xuất góp phần xây dựng nông thôn mới trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nghiên cứu phát triển và mở rộng thị trường các sản phẩm mới, nhất là sản phẩm giá trị cao từ nông sản, khai thác có hiệu quả nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng Chương trình OCOP, phát triển ngành nghề nông thôn.

- Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN khác nhằm giải quyết những vấn đề cấp thiết trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

### 2. Trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

Nghiên cứu lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ hướng vào giải quyết các vấn đề:

- Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp và nước thải, khí thải, đặc biệt giải quyết xử lý ô nhiễm môi



trường nước thải nông thôn.

- Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học vào xây dựng và quản lý đô thị xanh, thông minh, hiện đại; đặc biệt là các mô hình giải pháp quản lý cho vấn đề đô thị hoá ở khu vực nông thôn, xây dựng nông thôn mới hiện nay...

- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cao, các giải pháp công nghệ tiên tiến, ứng dụng công nghệ mới, tạo sản phẩm mới nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, thương mại hóa sản phẩm công nghệ, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; Ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại để phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu ứng dụng các vắc-xin và chế phẩm sinh học phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng, nhất là các loại dịch bệnh nguy hiểm, mới phát sinh, góp phần xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, hiệu quả.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học trong thu hoạch, chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch phục vụ thị trường trong và ngoài nước; phát triển, hiện đại hoá công nghiệp chế biến các sản phẩm an toàn, hiệu quả, có giá trị cao từ nguồn nguyên liệu trong nước.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường; công nghệ cơ khí - tự động hóa trong sản xuất; công nghệ ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; công nghệ sản xuất các vật liệu mới.

- Nghiên cứu nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, áp dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo trong các công trình xây dựng và thúc đẩy phát triển công trình xanh.

- Xây dựng các mô hình và giải pháp chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế số, xây dựng Chính phủ số và xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực; ứng dụng có hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong xây dựng chính quyền quản lý thông minh, đô thị thông minh, trong sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp và trong hoạt động của các ngành, lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, ứng dụng mã số, mã vạch và xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, công cụ quản lý tiên tiến góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh sản phẩm hàng hóa của tỉnh.

- Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN khác nhằm đẩy mạnh hoạt động tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật đáp ứng yêu cầu cấp thiết của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **3. Trong lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn**

Nghiên cứu lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn hướng vào giải quyết các vấn đề:

- Xây dựng, khai thác và phát triển du lịch thông minh, xây dựng sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu.

- Nghiên cứu các giải pháp đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo hướng hình thành dịch vụ chất lượng cao, có giá trị gia tăng cao,



dịch vụ theo hướng số hoá góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình, giải pháp trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu gắn với việc đô thị hóa nông thôn, quá trình đô thị hóa nông thôn và giải pháp đặt ra trong công tác quản lý đô thị hóa nông thôn.

- Nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy, học để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu các vấn đề xã hội, quản lý xã hội, con người, văn hóa và nguồn nhân lực; sưu tầm, bảo tồn, xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống - lịch sử - văn hóa của tỉnh; nghiên cứu, phát huy các giá trị văn hóa con người xứ Đông - Hải Dương; giải pháp nâng cao thu nhập, đời sống tinh thần và cải thiện chất lượng, môi trường sống của nhân dân, nhất là ở khu vực nông thôn và người lao động ở các khu công nghiệp.

- Nghiên cứu, nâng cao chất lượng bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh góp phần xây dựng tỉnh Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030.

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân tại Hải Dương góp phần trở thành một động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả lãnh đạo, hoạt động của tổ chức Đảng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị-xã hội; đặc biệt là nghiên cứu đề xuất các giải pháp có tính chiến lược và trọng tâm phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.

- Xác lập, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm chủ lực của địa phương, sản phẩm hình thành từ các sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm từ các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,...

- Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN khác nhằm đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hải Dương.

#### **4. Trong lĩnh vực khoa học y, dược**

Nghiên cứu lĩnh vực khoa học y, dược hướng vào giải quyết các vấn đề:

- Nghiên cứu phát triển kỹ thuật công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, vật liệu mới, ứng dụng y sinh học phân tử trong chuẩn đoán, điều trị bệnh.

- Nghiên cứu ứng dụng các loại thuốc, vắc-xin đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh trong y tế; ứng dụng các sản phẩm công nghệ tế bào gốc trong công nghiệp dược phẩm, công nghệ gen, sản xuất nguyên liệu và các loại thuốc sinh học, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược.

- Nghiên cứu sản xuất nguyên liệu hoá dược phục vụ công nghiệp bào chế thuốc, tăng dần tỷ lệ nguyên liệu hoá dược trong nước, phát huy ưu thế, tiềm năng về dược liệu và thuốc y học cổ truyền; nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, công nghệ sinh học trong phát triển sản xuất, chế biến các loại cây dược liệu và các sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý, dự phòng, chẩn đoán, điều trị các loại bệnh truyền nhiễm, bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi, bệnh tái nổi,



các bệnh mới phát sinh, bệnh do yếu tố môi trường.

- Nghiên cứu, sưu tầm, thử nghiệm và áp dụng rộng các bài thuốc cổ truyền chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân; nghiên cứu và phát triển các phương pháp kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh; ứng dụng và phát triển các phương pháp điều trị không dùng thuốc: vật lý trị liệu, tâm lý trị liệu, thể dục trị liệu..., phát triển y học cổ truyền dựa trên bằng chứng y học hiện đại; nghiên cứu ứng dụng các mô hình dịch vụ, dòng cung ứng theo chuỗi giá trị, gắn kết với các hoạt động du lịch nhằm khai thác, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các địa phương, khu vực.

- Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN khác phục vụ công tác nghiên cứu tiếp nhận, chuyển giao tiến bộ KH&CN trong lĩnh vực y, dược.

### **5. Trong lĩnh vực khoa học tự nhiên**

- Tập trung vào giải quyết việc nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu; phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, hạn hán; sạt lở bờ sông; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hải Dương.





**Phụ lục II**  
**MAU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KH&CN**

(Kèm theo Công văn số 384/ SKHCN-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương)

TÊN BỘ/NGÀNH/ĐỊA  
PHƯƠNG  
TÊN TỔ CHỨC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 2024

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
**BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025**  
(Dùng cho Đề tài khoa học và công nghệ)

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

- Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp.
- Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.
- Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có).
- Độc lập.

3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ: (Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh Hải Dương quy định quản lý và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương)

4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: (Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng)

5. Mục tiêu:

6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:

7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:



9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

10. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*

11. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân: .....; Điện thoại: .....; Email .....; Địa chỉ liên hệ: .....

..., ngày ... tháng... năm 2024  
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
*(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*

---

<sup>1</sup> Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.



**Phụ lục III**

**MẪU ĐỀ XUẤT DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM**

(Kèm theo Công văn số 384 /SKHCN-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương)

TÊN BỘ/NGÀNH/ĐỊA  
PHƯƠNG  
TÊN TỔ CHỨC  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

....., ngày ... tháng ... năm 2024

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
**BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025**

(Dùng cho Dự án sản xuất thử nghiệm)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
  - Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu  có).
  - Độc lập.
3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ: (Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh Hải Dương quy định quản lý và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương)
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: (Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng)
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến hiệu quả mang lại:
10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
11. Xuất xứ hình thành: (Cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài khoa học và công nghệ; Kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả chuyển giao công nghệ)
12. Nhu cầu thị trường: (Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án sản xuất thử nghiệm)
13. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất)
14. Danh mục tài liệu tham khảo: (Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)



15. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân: .....; Điện thoại: .....; Email .....; Địa chỉ liên hệ: .....

..., ngày ... tháng... năm 2024  
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

<sup>2</sup> Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.



**Phụ lục IV**

**MẪU ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN**

(Kèm theo Công văn số 384 /SKHCN-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương)

TÊN BỘ/NGÀNH/ĐỊA  
PHƯƠNG  
TÊN TỔ CHỨC  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

....., ngày ... tháng ... năm 2024

**ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH  
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025**

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

- Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp.
- Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.
- Dự án sản xuất thử nghiệm
- Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có).
- Độc lập.

3. Căn cứ đặt hàng nhiệm vụ: (Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh Hải Dương quy định quản lý và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương, ...).

4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: (Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng)

5. Mục tiêu:

6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:

7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:

9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:



10. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*

11. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức.....; Mã định danh điện tử của tổ chức: .....; Điện thoại: .....; Email .....; Địa chỉ liên hệ: .....

..., ngày ... tháng... năm 2024

**TỔ CHỨC ĐẶT HÀNG**  
*(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)*

---

<sup>1</sup> Phiếu đặt hàng được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.